TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2021/HS- ST.
Ngày: 30/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và ông Trương Hải Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: **Phạm Văn B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 4 năm 2002 tại xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm 1975; vợ; con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/8/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan N, sinh 1972, trú tại: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh 2002; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị T, sinh 1964; địa chỉ: Đội 2, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, Phạm Văn B đi đến tầng 2 Trường tiểu học số 1 Liên Thủy thuộc thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình để nằm ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Bình thấy phòng làm việc của chị Nguyễn

Thị Lan N (hiệu trưởng nhà trường) mở cửa, bên trong không có người, B nãy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bình đi vào trong phòng thấy trên bàn có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Palivion Mode14 ce 2034 TU màu xám bạc cùng với 01 (một) con chuột máy tính và 01 cái ví. B mở ví lấy trộm 250.000 đồng cùng máy tính xách tay và chuột máy tính rồi đưa máy tính đến dấu dưới tấm tôn phía sau nhà chị Phạm Thị T (cô ruột của B) ở thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B đến lấy máy tính xách tay cùng chuột máy tính đến gửi tại quán của Nguyễn Văn T, sinh năm 2002 ở thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, số tiền trộm được B tiêu xài hết.

* *Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ máy tính xách tay nhãn hiệu HP Palivion Mode14 ce 2034 TU màu xám bạc cùng với 01 (một) con chuột máy tính và đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan N theo đúng quy định của pháp luật.

* *Về dân sự:* Bị hại chị Nguyễn Thị Lan N đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 70/CT- VKSNDLT ngày 14/9/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại theo đúng quy định nên không đề nghị xem xét.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Lan N. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn B đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Palivion Mode14 ce 2034 Tu màu xám bạc cùng với 01 (một) con chuột máy tính, trị giá 7.600.000 đồng và 250.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lan N, gây thiệt hại tổng trị giá 7.850.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp số tiền 250.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Palivion Mode14 ce 2034 Tu màu xám bạc cùng với 01 (một) con chuột máy tính, trị giá 7.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, cũng như ý kiến, phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T không biết máy tính xách tay và chuột máy tính B cất giấu và gửi nhờ là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Lan N vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2021); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Hưng Thủy;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương